

Số: 50 /QĐ-MTTQ

Kon Rẫy, ngày 19 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban MTTQ Việt Nam
huyện Kon Rẫy khóa X, nhiệm kỳ 2019 – 2024 (sửa đổi, bổ sung)

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM HUYỆN KON RẪY

- Căn cứ Luật MTTQ Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ MTTQ Việt Nam khóa IX;
- Xét đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế làm việc của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Kon Rẫy khóa X, nhiệm kỳ 2019 – 2024 (sửa đổi, bổ sung)”.

Điều 2. Quyết định này và Quy chế kèm theo có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chức thành viên, Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Kon Rẫy khóa X (nhiệm kỳ 2019-2024); các bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức, cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 06/QĐ-MTTQ và Quyết định số 07/QĐ-MTTQ, ngày 25/9/2019 của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- HĐND, UBND huyện;
- Các tổ chức thành viên UBMTTQVN huyện;
- Các UV UBMTTQVN huyện;
- UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM HUYỆN

CHỦ TỊCH



Đinh Thị Anh

Kon Rẫy, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUY CHẾ

Làm việc của Ủy ban MTTQ Việt Nam
huyện Kon Rẫy khóa X, nhiệm kỳ 2019 – 2024 (sửa đổi, bổ sung)
(Ban hành kèm theo Quyết định số .5.0./QĐ-MTTQ, ngày 19/9/2022
của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Kon Rẫy)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện (sau đây gọi tắt là Ủy ban, Ban Thường trực); Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Ủy viên Thường trực và ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Kon Rẫy khoá X, nhiệm kỳ 2019 - 2024. Quy định mối quan hệ công tác giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện với các cơ quan liên quan của huyện và các tổ chức thành viên, các bộ phận chuyên môn của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Tuân thủ các quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nghị quyết Đại hội toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum khoá X, Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Kon Rẫy khoá X.

2. Ủy ban, Ban Thường trực hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động.

3. Ban Thường trực làm việc theo chế độ tập thể, dân chủ bàn bạc, quyết định theo đa số và phân công cá nhân phụ trách.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện

Ủy ban do Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện hiệp thương dân chủ cử, là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ đại hội. Ủy ban có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tại các hội nghị thường kỳ của Ủy ban, thảo luận về tình hình và kết quả thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động thời gian qua; quyết định chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện thời gian tới; triển khai thực hiện chương trình đã ban hành.

3. Hiệp thương dân chủ cử Ban Thường trực; cử bổ sung, thay thế hoặc cho thôi các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực, Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện

4. Xét, quyết định công nhận, cho thôi làm tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam huyện.

2. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và tham gia công tác bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

6. Ra lời kêu gọi Nhân dân huyện hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với sự kiện quan trọng khi cần thiết.

7. Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam huyện theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

8. Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện khi có vi phạm Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ các tổ chức thành viên và vi phạm pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện

Ban Thường trực do Ủy ban hiệp thương dân chủ cử trong số Ủy viên Ủy ban, là cơ quan đại diện của Ủy ban giữa hai kỳ họp. Ban Thường trực gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch chuyên trách và Ủy viên Thường trực, là những người hoạt động chuyên trách. Ban Thường trực có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức việc chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các hội nghị Ủy ban.

2. Tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình phối hợp và thống nhất hành động hằng năm, 06 tháng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các chủ trương công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

3. Tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;

4. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

5. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

6. Xem xét công nhận việc cử, bổ sung hoặc thay thế chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

7. Tổ chức, chỉ đạo, quản lý bộ phận giúp việc (các cán bộ, chuyên viên, nhân viên) cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

8. Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan nhà nước, các tổ chức thành viên.

9. Tổ chức, hướng dẫn, bảo đảm điều kiện hoạt động của các Ban tư vấn, cộng tác viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

10. Ban hành và kiểm tra thực hiện các văn bản theo thẩm quyền.

11. Xét, quyết định khen thưởng, đề nghị kỷ luật.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện

1. Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm được quy định tại Điều 3, Điều lệ MTTQ Việt Nam.

2. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban. Nếu có lý do chính đáng không đến dự họp (nhưng không vắng quá 02 lần trong một năm), cần báo cáo với Ban Thường trực và đồng thời góp ý trực tiếp hoặc bằng văn bản những vấn đề đưa ra thảo luận, thống nhất trong chương trình của kỳ họp gửi Ban Thường trực.

3. Trong Hội nghị Ủy ban, các vị ủy viên có trách nhiệm tham gia, thảo luận, biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung chương trình Hội nghị và đề xuất, phản ánh những vấn đề bức xúc của Nhân dân.

4. Tham gia sinh hoạt trong các ban tư vấn của Ủy ban khi được phân công là ủy viên của các ban tư vấn (nếu có).

5. Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân nơi mình công tác, cư trú; thực hiện chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, của Ủy ban MTTQ Việt Nam nơi mình sinh hoạt; tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân đề xuất đối với Đảng, Nhà nước và Mặt trận. Nghiên cứu, đóng góp ý kiến xây dựng các Nghị quyết của Ủy ban; định kỳ 3 tháng một lần phản ánh thông tin về tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân ở nơi cư trú hoặc nơi công tác cho Ban Thường trực; tích cực tham gia các hoạt động do Ủy ban, Ban Thường trực phân công; gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nghị quyết của Mặt trận tại nơi cư trú.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện

Chủ tịch là người đứng đầu Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, là thủ trưởng cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì việc cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của MTTQ Việt Nam cấp trên, các Chỉ thị, Nghị quyết của Huyện

ủy, HĐND, UBND huyện thành chương trình hành động của MTTQ Việt Nam huyện và tổ chức thực hiện; tuyên truyền vận động các tổ chức thành viên Mặt trận, các tầng lớp Nhân dân thực hiện.

2. Đảm bảo chế độ làm việc tập thể, cá nhân phụ trách, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung và chủ trì các cuộc họp Ban Thường trực; cùng Ban Thường trực chủ trì các hội nghị, cuộc họp của Ủy ban.

3. Giữ mối quan hệ của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam huyện và Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND huyện, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn.

4. Phụ trách chung các hoạt động của Ủy ban và cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; trực tiếp phụ trách công tác tổ chức - cán bộ; công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật; công tác tài chính; chế độ, chính sách của cán bộ; công chức trong cơ quan MTTQ Việt Nam huyện.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó chủ tịch

Các Phó chủ tịch cùng chịu trách nhiệm tập thể với Ban Thường trực về nhiệm vụ của Ủy ban; được phân công trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác của MTTQ huyện, có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chủ động đề xuất, giải quyết và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Thường trực về các lĩnh vực được phân công phụ trách (tuyên giáo; xây dựng phong trào; tôn giáo, dân tộc; dân chủ - pháp luật).

2. Phụ trách MTTQ Việt Nam một số xã, thị trấn; giữ mối liên hệ với một số cơ quan, đơn vị và tổ chức thành viên do Ban Thường trực phân công. Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thẩm định các văn bản tham mưu của các bộ phận chuyên môn liên quan đến lĩnh vực phụ trách để trình xin ý kiến Ban Thường trực.

3. Các Phó chủ tịch giữ mối liên hệ công tác chặt chẽ, phối hợp với nhau để giải quyết các công việc, tạo sự thống nhất cao trong hoạt động của Ủy ban.

4. Phó chủ tịch thường trực: được Ban Thường trực thống nhất phân công trong số các Phó chủ tịch để thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc khi Chủ tịch đi vắng và những công việc khác khi được Chủ tịch ủy quyền; giúp Chủ tịch điều hành công việc hàng ngày của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực

1. Cùng chịu trách nhiệm tập thể với Ban Thường trực về công tác Mặt trận; trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về công tác văn phòng cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; được phân công phụ trách công tác Mặt trận của một số xã, thị trấn; giữ mối liên hệ với một số tổ chức thành viên.

2. Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chuyên môn cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam, với các bộ phận chuyên môn của các ban, ngành, đoàn thể huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Chủ động tham mưu, đề xuất nội dung công việc với Chủ tịch, Phó chủ tịch phụ trách lĩnh vực liên quan và với Ban Thường trực; khi cần có thể báo cáo xin ý kiến trực tiếp Chủ tịch.

CHƯƠNG IV QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Mối quan hệ với các cơ quan

1. Với Huyện uỷ: Huyện uỷ là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ tham gia ủy viên Ủy ban để trực tiếp lãnh đạo.

Ủy ban, Ban Thường trực định kỳ báo cáo kết quả công tác với Ban Thường vụ Huyện uỷ; báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ, Thường trực Huyện uỷ công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; chương trình công tác hàng năm, những công việc đột xuất, quan trọng...; thường xuyên phản ánh công việc với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ trực tiếp tham gia Ủy ban.

2. Với HĐND, UBND huyện: là mối quan hệ phối hợp nhằm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ và theo Quy chế về mối quan hệ công tác đã ký giữa các cơ quan; hàng năm đánh giá rút kinh nghiệm, bổ sung nội dung phối hợp (nếu có); đồng thời thực hiện những nội dung quy định trong các văn bản Luật liên quan.

3. Với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ, các phòng, ban, ngành huyện: Thực hiện theo các nội dung quy định trong Nghị định 50/2001/NĐ-CP, ngày 16/8/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều 30 của Điều lệ MTTQ Việt Nam và các quy chế phối hợp được ký kết với các cơ quan, tổ chức.

4. Với các tổ chức thành viên: thực hiện theo Điều lệ MTTQ Việt Nam và Quy chế phối hợp với tổ chức thành viên.

5. Với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các xã, thị trấn: là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra thực hiện theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam.

6. Với Đảng uỷ cấp xã: là quan hệ phối hợp trong công tác tổ chức, cán bộ của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

Điều 10. Quan hệ giữa các thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện

Quan hệ giữa các thành viên trong Ủy ban là quan hệ hợp tác, bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động để cùng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng, an ninh của Nhà nước và chương trình hành động của Ủy ban trên từng cương vị công tác và ở nơi cư trú.

Điều 11. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện với Nhân dân

Trong quan hệ với Nhân dân, Ủy ban và các thành viên mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, phát huy vai trò của người tiêu biểu, phối hợp xây dựng cộng đồng dân cư tự quản hoạt động trên cơ sở hương ước, quy ước; động viên Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật, giám sát các

hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Nhà nước; thường xuyên tập hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Chương V **CHẾ ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC**

Điều 12. Chế độ hội nghị

1. Hội nghị Ủy ban thường kỳ mỗi năm ít nhất 02 lần (định kỳ 6 tháng, cuối năm). Hội nghị thường kỳ bao gồm những nội dung chính sau:

- Sơ kết, tổng kết công tác của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện 6 tháng và một năm, đề ra chương trình phối hợp thống nhất hành động 6 tháng cuối năm và năm tiếp theo.

- Thảo luận, góp ý kiến vào văn bản dự thảo của Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách và pháp luật; của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện (nếu có);

- Xét, quyết định kết nạp tổ chức thành viên mới; xét và công nhận bổ sung hoặc thay thế Ủy viên Ủy ban và các chức danh trong Ban Thường trực cần bổ sung, thay thế do Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện hiệp thương cử ra;

- Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện trình.

2. Trong trường hợp cần thiết, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện triệu tập Hội nghị Ủy ban bất thường hay Hội nghị Ủy ban mở rộng để bàn các nghị quyết chuyên đề, nội dung công việc đột xuất...

3. Hội nghị cuối nhiệm kỳ được tổ chức trước khi khai mạc Đại hội ít nhất 10 ngày. Hội nghị quyết định và cho ý kiến, tham gia góp ý các nội dung trình Đại hội: báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; báo cáo kiểm điểm của Ủy ban, Ban Thường trực; các đề án nhân sự Ủy ban, Ban Thường trực, Đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên; số lượng đại biểu Đại hội và thời gian tổ chức Đại hội; tham gia góp ý vào các văn kiện Đại hội Mặt trận cấp trên...

4. Hội nghị chỉ họp lệ khi có 2/3 tổng số ủy viên trở lên tham dự. Chủ tịch, các Phó chủ tịch được cử làm chủ tọa điều hành các Hội nghị Ủy ban. Trong các kỳ hội nghị, các ủy viên đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi cho Ban Thường trực; những ý kiến khác nhau được thảo luận trước khi biểu quyết. Các Nghị quyết của Ủy ban phải được quá nửa (trên 1/2) ủy viên Ủy ban dự họp thông qua (hay biểu quyết). Các ủy viên có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban sau khi được thảo luận và hiệp thương thống nhất.

Điều 13. Chế độ họp và giao ban định kỳ

1. Giao ban định kỳ: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện tiến hành họp giao ban mỗi tháng ít nhất 02 lần để triển khai công việc. Chủ tịch hoặc phó chủ tịch (khi được chủ tịch ủy quyền) chủ trì cuộc họp.

2. Họp đột xuất: Trong các trường hợp có công việc đột xuất, cấp bách cần lấy ý kiến thống nhất trong Ban Thường trực; Chủ tịch quyết định tổ chức họp Ban Thường trực đột xuất.

Điều 14. Chế độ báo cáo

- Báo cáo hàng tuần: Các tổ chức chính trị - xã hội huyện thực hiện báo cáo trước 16 giờ 00 thứ ba hàng tuần.

- Báo cáo hàng tháng: MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn thực hiện báo cáo trước ngày 10 hàng tháng. Các tổ chức thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện báo cáo trước ngày 20 hàng tháng.

- Báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng: Các tổ chức thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn thực hiện báo cáo trước ngày 10 tháng cuối quý.

- Báo cáo năm: Các tổ chức thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn thực hiện trước ngày 20/11 hàng năm.

- Khi có yêu cầu báo cáo nhanh, đột xuất thì các tổ chức thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn phải thực hiện theo đúng nội dung công việc và thời gian quy định.

Điều 15. Chế độ thông tin, cung cấp tài liệu

1. Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện được cung cấp các tài liệu sau:

- Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện có liên quan đến công tác Mặt trận và các văn bản của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên.

- Luật, Điều lệ MTTQ Việt Nam.

- Văn kiện Đại hội MTTQ Việt Nam huyện khóa X.

- Quy chế làm việc của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; quy chế phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện với các tổ chức chính trị - xã hội huyện; các quy chế phối hợp công tác của Ban Thường trực với các cơ quan có liên quan.

- Tài liệu phục vụ các Hội nghị thường kỳ và bất thường của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện.

2. Để các đại biểu có thời gian nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến, Ban Thường trực có trách nhiệm gửi văn bản triệu tập và các tài liệu liên quan trước thời gian tổ chức Hội nghị ít nhất 02 ngày làm việc.

3. Chủ tịch, các Phó chủ tịch và Ủy viên thường trực được cung cấp những tài liệu như đối với ủy viên Ủy ban; ngoài ra còn được cấp các tài liệu liên quan của địa phương và Trung ương, tài liệu công việc nội vụ trong cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 16. Ủy ban, Ban Thường trực thực hiện công tác khen thưởng theo Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn có liên quan của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh. Đồng thời, xét và đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất

sắc trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc và công tác Mặt trận và kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Điều 17. Tổ chức, cá nhân thành viên nào thiếu trách nhiệm, vi phạm Điều lệ MTTQ Việt Nam và quy chế làm việc của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện thì tùy theo mức độ sai phạm để xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam.

CHƯƠNG VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Quy chế này đã được Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện khóa X thông qua; các tổ chức thành viên, Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế. Hàng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện có trách nhiệm kiểm điểm rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế và sửa đổi, bổ sung những vấn đề mới và những vấn đề không còn phù hợp./.
